

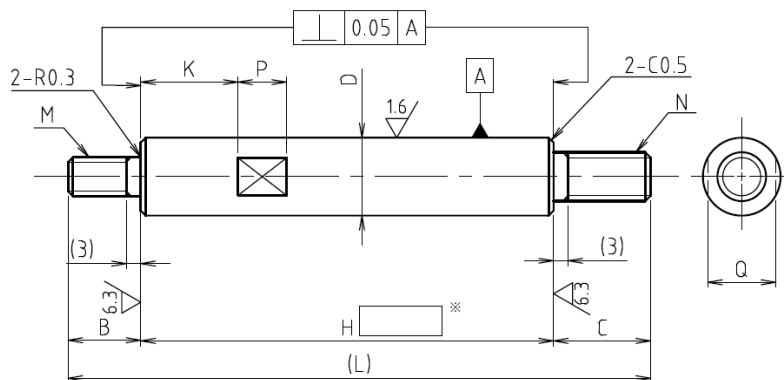
TRỤC THẲNG CÓ 2 ĐẦU REN NGOÀI VÀ RÃNH SIẾT CỜ LÊ
STRAIGHT SHAFT - BOTH ENDS MALE THREAD

**Mã đặt hàng/Order**[illegible]

EX: SMWP - D25 - H300 - B30 - M8 - C30 - N8 - K40 - A



Thông số kích thước có thể tùy chỉnh
Dimensions can be customized



Loại <i>Type</i>	Vật liệu <i>Materials</i>	Độ cứng <i>Hardness</i>	Xử lí bề mặt <i>Surface Treatment</i>
SMWP	T.Đương SUJ2 <i>SUJ2 Equiv.</i>	55-62 HRC	Mạ Crom cứng HRC <i>Hard Chrome Plating</i>
CSMWP	S45C		
SSMWP	SUS304		

Loại <i>Type</i>	Đường kính <i>Diameter</i>				H (Gia số 1mm) <i>(1mm Increment)</i>	B	M,N	K	Q	P
	Dung sai <i>Tolerance</i>	g6		h7						
		SUJ2	S45C	SUS304						
SMWP CSMWP SSMWP	10	○	○	○	25-800	M+3 ≤ B ≤ M×5 N+3 ≤ C ≤ N×5	3 – 6	K ≤ (H-P)	8	10
	12	○	○	○	25-1000		4 – 8		10	12
	13		○						11	
	15			○			4 – 10		13	
	16	○	○		14					
	20	○	○	○	25-1500		4 – 12		17	
	25	○	○	○			4 – 16		22	
	30	○	○				4 – 20		27	20

Các kích thước không đề cập dung sai vui lòng tra dung sai tiêu chuẩn ở bảng 2 trang 1.

The dimensions not mentioned the tolerances please refer to the standard tolerance in table 2 page 1.



GIAO HÀNG NHANH CHÓNG
DELIVERY AS SOON AS POSSIBLE



DUNG SAI TÙY CHỈNH
REQUIRED TOLERANCE

Kích thước tùy chỉnh H <i>Customized length H</i>	Dung sai yêu cầu	Dung sai <i>Tolerance</i>	Áp dụng cho H <i>Apply to H</i>
	A	± 0.03	$H \leq 600$
	B	± 0.05	$H \leq 800$
	C	± 0.1	$H \leq 1000$

✖ Có thể yêu cầu dung sai cho kích thước này. (You may specify the tolerance based on this dimension)